

Số: 64/KH-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về quy định chi tiết một số điều và thi hành biện pháp PCTN; Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn Tỉnh năm 2022;

Trường Đại học Đồng Nai xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng chống tham nhũng năm 2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và quyết tâm của cán bộ, viên chức, lao động và học sinh, sinh viên trong toàn trường đối với việc phòng chống tham nhũng trong nhà trường.

- Ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong nhà trường, bảo đảm mọi hoạt động trong nhà trường đều công khai minh bạch, góp phần sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ, biện pháp chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành đồng bộ từ lãnh đạo nhà trường đến cán bộ, viên chức, lao động. Gắn nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

II. Nội dung thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phải gương mẫu, quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Định kỳ hàng tháng, công tác PCTN phải được Đảng ủy nhà trường đưa vào Nghị quyết thực hiện và được kiểm tra đồng thời chỉ đạo bộ phận tham mưu xây dựng kế hoạch công tác PCTN theo kế hoạch.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch, các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí

2.1 Nội dung tuyên truyền

- Nghị quyết trung ương 5 (khóa XI) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí;

- Gắn công tác Phòng chống tham nhũng với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021;

- Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng;

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

- Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng;

- Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Hình thức triển khai:

* Đối với công chức, viên chức được tiến hành theo hình thức:

- Các đơn vị chủ động đưa nội dung các văn bản có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng vào trong các cuộc họp của đơn vị.

* Đối với sinh viên: Phòng Khảo thí, đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục lựa chọn nội dung có liên quan đến công tác PCTN để đưa vào chương trình tuyên truyền pháp luật tập trung theo Kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2022.

(Việc mời báo cáo viên và kế hoạch công tác tuyên truyền pháp luật năm 2022 theo thông báo của nhà trường).

* Tài liệu phòng chống tham nhũng:

Các đơn vị truy cập trên trang web của trường theo địa chỉ: dnpu.edu.vn → Phòng Khảo thí, đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục.

2.2 Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy cho học sinh, sinh viên

Thực hiện đúng Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung luật phòng chống tham nhũng vào giờ dạy chính khóa trên lớp cho sinh viên các khóa.

3. Các giải pháp phòng chống tham nhũng, chống lãng phí

3.1. Tiến hành rà soát và công khai minh bạch đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí

- Thực hiện nghiêm công tác công khai, minh bạch theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018:

+ Hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (nếu có): các đơn vị đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo;

+ Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn: tên các dự án hoặc tên nhiệm vụ khoa học công nghệ, người chủ trì và các thành viên tham gia, đối tác trong nước và quốc tế, thời gian và kinh phí thực hiện, tóm tắt sản phẩm của dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn;

+ Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết;

+ Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức: tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, thời gian và địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự;

+ Kiểm định cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo: công khai kết quả đánh giá ngoài, nghị quyết và kiến nghị của hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Để thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch các lĩnh vực công tác của nhà trường, các đơn vị, tổ chức trong trường cần tiếp tục rà soát để thống nhất và công khai quy trình, thủ tục giải quyết; bảo đảm hợp lí, hạn chế tình trạng lợi dụng sơ hở để vụ lợi cá nhân hoặc gây thất thoát, lãng phí, gồm:

- Về phòng chống tham nhũng:

+ Xây dựng quy trình tuyển cán bộ, thực hiện công tác tuyển cán bộ công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, tuyển đúng người đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp vào làm việc tại trường.

+ Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy chế hiện hành.

Việc cho điểm, đánh giá sinh viên, học viên thường xuyên và định kỳ, thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Về quản lý cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ: tập trung rà soát việc thực hiện theo Thông tư số 21/2019/TT/BGD&ĐT ngày 29/11/2019 của Bộ giáo dục & Đào tạo quy định về Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Công khai quy trình, thủ tục xét thi đua khen thưởng, xét tặng các danh hiệu cho cán bộ, viên chức, lao động.

- Về thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

+ Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của luật ngân sách;

Thực hiện cơ chế khoán kinh phí và tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính.

+ Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động trong nhà trường;

+ Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác;

+ Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

+ Việc thực hiện chính sách, pháp luật khác theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai minh bạch đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017:

+ Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở đào tạo; mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo từng mã ngành đào tạo cấp IV; các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học, chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ đào tạo và theo các chuyên ngành đào tạo cấp IV;

+ Chất lượng giáo dục thực tế: gồm công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại và công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường. Đối với công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại cần công khai quy mô nghiên cứu sinh, thạc sĩ và sinh viên ở các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo phân theo khối ngành đào tạo. Đối với tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường: số sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường gồm số sinh viên tốt nghiệp có việc làm và số sinh viên tốt nghiệp đang học nâng cao;

+ Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo;

+ Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên;

+ Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản, kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo của các chuyên ngành;

+ Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ: công khai tên đề tài, họ và tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt;

+ Đối với cơ sở giáo dục đại học tự chủ in phôi văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: công bố công khai các thông tin liên quan về văn bằng, chứng chỉ cho người học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học;

Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy định các khoản chi: hội nghị, tiếp khách, lễ kỷ niệm, đi công tác, sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, mua sách báo, tạp chí...

+ Xây dựng cơ cấu đội ngũ, phân công CBVC, người lao động theo quy định, đúng người, đúng việc.

+ Quản lý, sử dụng văn phòng làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc. Đặc biệt chú ý sử dụng, bảo quản máy tính, máy chiếu, thiết bị và đồ dung giảng dạy.

+ Quản lý và sử dụng đất đai của trường đúng mục đích, hiệu quả.

3.2 Xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

+ Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng định mức, tiêu chuẩn theo quy định đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của đơn vị.

3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, viên chức

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 23/ CT-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, quy định về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng ; quy định cụ thể chức trách từng vị trí công tác theo Đề án vị trí việc làm; đặc biệt chú ý trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong phân công lao động.

+ Cụ thể hóa quy tắc ứng xử nghề nghiệp của nhà giáo, đảm bảo phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của nhà trường.

3.4 Thực hiện việc kiểm soát thu nhập

Thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập, Văn bản số 1544/UBND-THNC ngày 18/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.5 Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ và phương thức thanh toán

- Thực hiện cải cách hành chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đó trú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính, đạo đức công vụ; thực hiện thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

- Việc thực hiện phương thức thanh toán: thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, trả lương qua tài khoản, sử dụng hồ sơ, hóa đơn điện tử.

4. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng

4.1 Công tác tự kiểm tra nội bộ

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý nhằm ngăn ngừa và kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

4.2 Công tác thanh tra gắn với đấu tranh PCTN

Tiến hành thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2022 đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Hoạt động thanh tra, kiểm tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật (nếu có); kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác cải cách hành chính, PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác xử lý sau thanh tra; các kết luận, kiến nghị, quyết định sau thanh tra cần phải được chỉ đạo xử lý nghiêm, kịp thời theo quy định pháp luật.

4.3 Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh. Các vụ việc liên quan đến tham nhũng phải được giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật (nếu có vi phạm).

4.4 Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về PCTN

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phát hiện xử lý vi phạm pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện tốt các buổi tiếp dân, kết hợp với hòm thư góp ý để phát hiện kịp thời những hiện tượng tham nhũng, lãng phí.

5. Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu của người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng tại đơn vị theo quy định từ Điều 70 đến Điều 73 của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Đồng Nai khi xảy ra vụ việc có liên quan đến tham nhũng; công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.

6. Phát huy vai trò của đoàn thể

+ Phối hợp với Công đoàn: Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng quy định của pháp luật.

+ Vận động CBVC, người lao động thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”;

+ Phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Thông qua tuần sinh hoạt chính trị đầu năm, các hoạt động ngoại khóa tiến hành lồng ghép với việc tuyên truyền, giáo dục sinh viên, ý thức tiết kiệm, giữ gìn bảo vệ tài sản công; ý thức trung thực và có thái độ ứng xử đúng đắn, tránh những biểu hiện gian dối trong học tập và thi cử.

7. Kế hoạch tự kiểm tra công khai minh bạch trong các hoạt động của đơn vị năm 2022

- Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;
- Căn cứ Kế hoạch PCTN và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2022 của UBND Tỉnh Đồng Nai, nhà trường thống nhất nội dung và tự kiểm tra năm 2022 như sau:
 - **Nội dung kiểm tra và tự kiểm tra:**
 - + Kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN.
 - + Kiểm tra công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các phòng, ban, khoa, tổ trực thuộc và các trung tâm.
 - + Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn của đơn vị.
 - + Công tác thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.
 - + Kiểm tra việc minh bạch tài sản, thu nhập.
 - + Kiểm tra việc thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng.
 - **Đối tượng kiểm tra:** các đơn vị trực thuộc.
 - Thời gian kiểm tra và hình thức kiểm tra:
 - Đợt 1:
 - + Công tác tự kiểm tra của các đơn vị: Tháng 5/2022.
 - + Công tác kiểm tra của nhà trường: Tháng 6/2022.
 - Đợt 2:
 - + Công tác tự kiểm tra của các đơn vị: Tháng 11/2022.
 - + Công tác kiểm tra của nhà trường: Từ ngày 12/2022.
 - Kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra theo phản ánh của cán bộ, viên chức và sinh viên.
 - **Báo cáo kết quả tự kiểm tra và kiểm tra:** sau khi có kết quả kiểm tra và tự kiểm tra, nhà trường sẽ công bố kết luận kiểm tra tại Hội nghị giao ban tháng của trường và báo cáo về Ban phòng chống tham nhũng của tỉnh theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng.

2. Phát động toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, người học đóng góp ý kiến về biện pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị.

3. Gắn việc tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn trường. Tập trung chỉ đạo nâng cao ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí, công, vô tư.

4. Gắn việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí với xét các danh hiệu thi đua cuối năm.

5. Xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm hoặc lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, xuyên tạc, gây mất đoàn kết nội bộ.

6. Thực hiện tốt chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và UBND tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống tham nhũng của trường đại học Đồng Nai năm 2022. Trong quá trình thực hiện, nhà trường sẽ tiếp tục cập nhật những chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng chống tham nhũng để tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng năm 2022/.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu KT, ĐBCL&TTGD.



***TS. Lê Anh Đức**